

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST
Ngày: 11-7-2022
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên

Trong ngày 11/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-DS ngày 17/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QSST - DSST ngày 30/6/2022 giữa:

**Nguyên đơn: Bà Đàm Thị Th, sinh năm 1959 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

**Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1988 và Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990 (anh Long, chị Thảo đều vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn T(Hợp Lý cũ), xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Long:*

Bà Nguyễn Thị Hòa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

-Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1952 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

(Do bà Đàm Thị Th đại diện theo ủy quyền) (có mặt)

Nơi cư trú:Thôn H, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đàm Thị Th trình bày: Do có mối quan hệ hàng xóm nên ngày 29 tháng 02 năm 2017 âm lịch (tức ngày 26/3/2017 dương lịch) bà cho

vợ chồng anh Long, chị Thảo vay số tiền 765.800.000 đồng, mục đích mượn để đảo sổ ngân hàng. Thời hạn vay đến 30/3/2017 (âm lịch) phải trả, lãi thỏa thuận bằng miệng mức lãi suất là 20%/ năm. Từ ngày đến hạn trả nợ, vợ chồng bà đòi nhiều lần nhưng anh Long và chị Thảo chưa trả được số tiền gốc và lãi nào. Khi vay thì có anh Long, chị Thảo đến vay tiền. Bà xác định đây là tiền của vợ chồng bà và xác định là nợ chung của vợ chồng anh Long, chị Thảo. Tại giấy biên nhận vay tiền ngày 29/2/2017 âm lịch bà xác định chữ viết là của ông Thi viết, còn chữ ký tại mục người vay tiền “Long, Nguyễn Đức L và Thảo, Nguyễn Thị Th” là do anh Long và chị Thảo ký và viết. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Long, chị Thảo phải trả cho vợ chồng bà số tiền gốc là 765.800.000 đồng và lãi tính 10%/ năm tính từ ngày 01/4/ 2017 (tức 26/4/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa bà Đàm Thị Th có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến của mình là yêu cầu vợ chồng anh Long, chị Thảo phải trả cho vợ chồng bà số tiền gốc là 765.800.000 đồng và lãi tính 10%/ năm, tính từ ngày 01/4/ 2017 (tức 26/4/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử.

* Bị đơn anh Nguyễn Đức L trình bày: Do có mối quan hệ hàng xóm nên ngày 29 tháng 02 năm 2017 âm lịch thì vợ chồng tôi có ký nhận nợ với vợ chồng ông Thi và bà Thân số tiền 765.800.000 đồng, mục đích mượn để đảo sổ ngân hàng. Thời hạn vay đến 30/3/2017 (âm lịch) phải trả, lãi thỏa thuận bằng miệng mức lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Trong số tiền 765.800.000 đồng thì có 400.000.000 đồng tiền gốc vay lúc trước, và lãi cộng dồn thành 765.800.000 đồng. Anh xác định đã trả được khoảng 80.000.000 đồng tiền gốc và khoảng 12 triệu đồng tiền lãi, nhưng đều đưa tay cho ông Thi, không có giấy tờ chứng minh cho việc anh đã trả tiền. Anh xác định đây là nợ chung của vợ chồng anh. Tại giấy biên nhận vay tiền ngày 29/2/2017 anh xác định chữ viết tại mục người vay tiền “Long, Nguyễn Đức L và Thảo, Nguyễn Thị Th” là do anh và vợ anh ký và viết. Nay bà Thân có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải trả cho vợ chồng bà số tiền gốc là 765.800.000 đồng và lãi tính 10%/ năm tính từ tháng 01/4/2017 (tức 26/4/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử thì anh đồng ý trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng, còn số tiền lãi thì anh xin được miễn do hiện nay tôi thuộc đối tượng hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn.

Còn chị Nguyễn Thị Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập lên làm việc hợp lệ, tuy nhiên chị Thảo không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa anh Long vắng mặt, chị Thảo đều vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Đức L là bà Nguyễn Thị Hòa -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà

nước tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa trình bày: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Th, do số tiền 765.800.000 đồng là do tiền gốc và lãi cộng dồn. Anh Long đã trả được 80.000.000 đồng tiền gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi. Nay chỉ chấp nhận anh Long và chị Thảo trả cho vợ chồng bà Đàm Thị Th số tiền gốc 400.000.000 đồng, còn số tiền lãi thì xin miễn do gia đình anh Long thuộc hộ nghèo và hoàn cảnh rất khó khăn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Bùi Văn Th trình bày: Do có mối quan hệ là hàng xóm, nên ngày 29 tháng 02 năm 2017 âm lịch vợ chồng ông có cho vợ chồng anh Long và chị Thảo vay số tiền 765.800.000 đồng, mục đích mượn để đảo sổ ngân hàng. Thời hạn vay đến 30/3/2017 (âm lịch) phải trả, lãi thỏa thuận bằng miệng mức lãi suất là 20%/năm. Từ ngày đến hạn trả nợ vợ chồng anh Long và chị Thảo chưa trả được số tiền gốc và lãi nào mặc dù vợ chồng ông đã đòi nhiều lần. Khi vay thì có anh Long, chị Thảo đến vay tiền. Ông xác định đây là tiền của vợ chồng ông và xác định là nợ chung của vợ chồng anh Long, chị Thảo. Tại giấy biên nhận vay tiền ngày 29/2/2017 âm lịch ông xác định chữ viết là của ông viết, còn mục ký tại mục người vay tiền “Long, Nguyễn Đức L và Thảo, Nguyễn Thị Th” là do anh Long và chị Thảo ký và viết.

Nay ông yêu cầu vợ chồng anh Long, chị Thảo phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc là 765.800.000 đồng và lãi tính 10%/năm tính từ ngày 01/4/2017 (tức 26/4/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử. Vì lý do công việc nên ông ủy quyền cho bà Đàm Thị Th là vợ ông tham gia tố tụng tại Tòa án từ giai đoạn thụ lý đến khi kết thúc vụ án, mọi quyết định của bà Thân là quyết định của ông.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn Th vắng mặt và ủy quyền cho bà Thân.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 1- Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đàm Thị Th.

1. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Đàm Thị Th và ông Bùi Văn Th số tiền gốc là 765.800.000 đồng và lãi tính từ 26/4/2017 dương lịch đến 11/7/2022 là 05 năm 02 tháng 15 ngày là 398.859.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 1.164.659.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Long và chị Thảo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Bà Đàm Thị Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Long, chị Thảo trả số tiền vay 765.800.000 đồng và lãi tính từ 26/4/2017 dương lịch đến ngày xét xử, xác định là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Bùi Văn Th vắng mặt và có ủy quyền cho bà Đàm Thị Th và xin xét xử vắng mặt, anh Long, chị Thảo vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Bùi Văn Th, anh Nguyễn Đức L, chị Nguyễn Thị Th là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đàm Thị Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Long, chị Thảo trả số tiền vay 765.800.000 đồng và lãi 10% năm, tính ngày 26/4/2017 dương lịch đến ngày xét xử thì thấy: Theo lời trình bày của bà và các tài liệu có trong hồ sơ xác định ngày 29 tháng 02 năm 2017 âm lịch (tức ngày 26/3/2017 dương lịch) anh Long, chị Thảo có vay của vợ chồng bà Thân số tiền 765.800.000 đồng, lãi thỏa thuận bằng miệng là 20%/ năm, nhưng không ghi vào giấy vay, vay mục đích để đảo sổ ngân hàng, khi vay có viết giấy vay tiền, thời hạn trả đến 30/3/2017 (âm lịch). Anh Long trình bày anh vay ban đầu số tiền 400.000.000 đồng, sau đó chốt nợ cộng dồn lãi thành 765.800.000 đồng theo giấy vay ngày 29/2/2017 âm lịch (26/3/2017 dương lịch). Bà Thân và ông Thi xác định vợ chồng anh chưa trả được số tiền gốc và lãi nào, còn anh Long xác định đã trả được khoảng 80.000.000 đồng tiền gốc và khoảng 12 triệu đồng tiền lãi, nhưng các lần trả tiền gốc và lãi đều đưa tay cho ông Thi, không có giấy tờ chứng minh cho việc anh đã trả tiền nên không có căn cứ chấp nhận cho việc trả tiền của anh Long. Nay anh xác định còn nợ số tiền gốc là 400.000.000 đồng, còn số tiền lãi anh xin được miễn. Anh xác định chữ ký tại phần người vay tiền tiền "*Long, Nguyễn Đức L và Thảo, Nguyễn Thị Th*" là do anh và chị Thảo vợ anh ký. Như vậy, tại giấy vay đề ngày 29/2/2017 âm lịch (tức 26/3/2017 dương lịch) anh Long và chị Thảo đã ký vào giấy vay là thừa nhận có vay số tiền 765.800.000 đồng. Do vậy, anh Long, chị Thảo đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà Thân có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Long, chị Thảo phải trả cho vợ chồng bà số tiền gốc là 765.800.000 đồng và lãi tính 10%/năm, tính từ tháng 01/4/2017 âm lịch (tức 26/4/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Thân, ông Thi đều xác định là nợ chung của vợ chồng anh Long, chị Thảo. Anh Long cũng xác định là nợ chung của vợ chồng, vì khi vay mục đích vay để đảo sổ ngân hàng. Do vậy, xác định đây là nợ chung của vợ chồng. Do vậy, buộc vợ chồng anh Long, chị Thảo phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho vợ chồng bà Thân, ông Thi là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Tại mã vay tiền có ghi thời hạn trả nợ, tuy không ghi lãi suất cụ thể nhưng hai bên thừa nhận là vay có lãi. Như vậy, xác định là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi. Trong quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, bà Thân chỉ yêu cầu vợ chồng anh Long, chị Thảo trả lãi mức 10%/năm tính từ ngày 01/4/2017 âm lịch (tức 26/4/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, thời gian tính lãi từ ngày 01/4/2017 âm lịch (tức 26/4/2017 dương lịch) đến ngày 11/7/2022 là 05 năm 02 tháng 15 ngày là 398.859.000 đồng.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Th được chấp nhận nên vợ chồng anh Long, chị Thảo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 46.939.770 đồng. Tuy nhiên, anh Long và chị Thảo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 1 - Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Th.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Đàm Thị Th và ông Bùi Văn Th số tiền gốc là 765.800.000 đồng và lãi tính từ 26/4/2017 dương lịch đến 11/7/2022 là 05 năm 02 tháng 15 ngày tổng là 398.859.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 1.164.659.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Th phải liên đới chịu số tiền là 46.939.770 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, anh Long và chị Thảo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

